

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 27 – 3 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quế Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLPT - HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1993. (Có mặt)

Cư trú: Số 01 đường X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Số 47/8H, khóm X1, phường Y1, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Lê Duy L, sinh năm 1993. (Có mặt)

Cư trú: Số 01 đường X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Mai Cẩm H – Văn phòng luật sư Lê Thị H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Ông Lê Duy L – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Kim X trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 26/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L có quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác, giữa mẹ chồng với bà không hòa thuận, ông L không có quan tâm chăm sóc cho gia đình cho nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên không thể hàn gắn, vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông L.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Lê Ngọc An N, sinh ngày 16/10/2014 và Lê Ngọc Chi A, sinh ngày 09/11/2016, hiện 02 con chung đang sống với bà. Nay bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Hiện tại bà đang làm việc tại siêu thị Vinmart tại đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Z thu nhập mỗi tháng bình quân từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Ngoài ra, bà còn làm thêm công việc phụ bán hàng điện máy được khoảng 1.000.000 đồng/tháng, bà còn được em ruột cho mỗi tháng 2.000.000 đồng với thu nhập này bà đủ nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 22 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Duy L trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất theo ý kiến bà X trình bày về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó vợ chồng ly thân cho đến nay, ông cũng không còn tình cảm với bà X vì vậy ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà X.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Lê Ngọc An N, sinh ngày 16/10/2014 và Lê Ngọc Chi A, sinh ngày 09/11/2016, hiện 02 con chung đang sống cùng bà X. Sau khi ly hôn ông không đồng ý giao cả hai con cho bà X nuôi dưỡng. Ông đồng ý giao con chung Lê Ngọc An N, sinh ngày 16/10/2014 cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc An N; ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc Chi A, sinh ngày 09/11/2016 và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, ông đang làm nhân viên sale bánh kẹo của Công ty Thuận Thiên Tín, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng đến 10.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, ông còn có nguồn thu nhập khác từ việc cho thuê nhà là 6.000.000 đồng/tháng, mẹ ruột cho mỗi tháng khoảng 3.000.000 đồng, tổng thu nhập mỗi tháng khoảng 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Trần Thị Kim X và ông Lê Duy L. Cho bà X và ông L được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao các con Lê Ngọc An N, sinh ngày 16/10/2014 và Lê Ngọc Chi A, sinh ngày 09/11/2016 cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Buộc ông Lê Duy L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/hai con (mỗi con 1.500.000đ/con/tháng) cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/02/2023 ông Lê Duy L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm. Ông L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Lê Ngọc An N, sinh ngày 16/10/2014 và Lê Ngọc Chi A, sinh ngày 09/11/2016, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Duy L. Giữ nguyên quyết định tuyên xử của Bản án Hôn nhân sơ thẩm số: 04/2023/HNGĐ-ST ngày 30/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Z.

- Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Lê Ngọc An N và Lê Ngọc Chi A mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/01/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn Lê Duy L phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm là 300.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn, bị đơn không có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các đương sự, Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/02/2023 ông Lê Duy L kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của ông L được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Ngọc An N, sinh ngày 16/10/2014 và Lê Ngọc Chi A, sinh ngày 09/11/2016, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con và Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L đưa ra quan điểm ông L có đủ điều kiện nuôi hai con chung. Vì ông L được mẹ ruột cho nhà riêng, ông L có phẩm chất đạo đức tốt để nuôi dạy con, trong khi đó bà X không đủ điều kiện nuôi con vì hiện nay bà X không có nhà riêng, hiện đang ở nhờ nhà cha mẹ ruột. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc cha mẹ trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi con phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ.

Tại phiên tòa, ông L và vị Luật sư trình bày các căn cứ và điều kiện nuôi con tốt của ông L, bà X cũng trình bày các căn cứ và điều kiện nuôi con tốt của bà X. Xét thấy, ông L và bà X có đủ điều kiện nuôi con tốt. Tuy N, từ khi ông L và bà X không còn sống chung từ năm 2020 đến nay, hai con chung là Lê Ngọc An N và Lê Ngọc Chi A do bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tại phiên tòa, ông L cũng thừa nhận bà Xuyên chăm sóc, nuôi dưỡng con rất tốt, hai con chung phát triển bình thường và học hành tốt. Tại phiên tòa, con chung Lê Ngọc An N có nguyện vọng sống với bà X. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của các con chung, cho nên giao con chung là Lê Ngọc An N, sinh ngày 16/10/2014 và Lê Ngọc Chi A, sinh ngày 09/11/2016 cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà X yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/con đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Do đó, buộc ông L phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại Điều 81, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình.

Về mức cấp dưỡng: Ông L khai thu nhập mỗi tháng của ông là 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, do đó, bản án sơ thẩm buộc ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc An N và Lê Ngọc Chi A mỗi tháng mỗi con chung là 1.500.000 đồng đến khi con chung Lê Ngọc An N và Lê Ngọc Chi A đủ 18 tuổi là có căn cứ. Tuy N, bản án sơ thẩm không ấn định ngày ông L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Tòa án cấp phúc thẩm ấn định ngày ông L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/01/2023.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa, ông L và vị Luật sư yêu cầu sửa bản án sơ thẩm về phần tài sản chung, nợ chung yêu cầu ghi nhận trong bản án phúc thẩm về tài sản chung, nợ chung là không có. Tuy N, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phạm vi xét xử phúc thẩm, yêu cầu của ông L không được chấp nhận do không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Duy L. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long. Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc An N, sinh ngày 16/10/2014 và Lê Ngọc Chi A, sinh ngày 09/11/2016 cho bà Trần Thị Kim X tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lê Duy L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc An N và Lê Ngọc Chi A, mỗi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/01/2023.

[3] Xét thấy đề nghị của vị Luật sư là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Lê Duy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về hôn nhân, về tài sản chung, về nợ chung, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Duy L.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

1. Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc An N, sinh ngày 16/10/2014 và Lê Ngọc Chi A, sinh ngày 09/11/2016 cho bà Trần Thị Kim X tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lê Duy L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc An N và Lê Ngọc Chi A, mỗi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/01/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Duy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001895 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long. Ông Lê Duy L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về hôn nhân, về tài sản chung, về nợ chung, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- TAND TPVL: 01b;
- THADS TPVL: 02b;
- Đ/s: 02b;
- Lưu: 05b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngừng